

Số: /KH-VPUB

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 4809/UBND-KH ngày 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn sẽ góp phần minh bạch hóa hoạt động hệ thống công vụ; ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn cũng được coi là biện pháp góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn sẽ góp phần xây dựng chế độ công vụ liêm chính, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. Nội dung thực hiện việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm**1. Đối tượng:**

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (**chỉ áp dụng cho các đối tượng mới vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị**).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hằng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gồm:

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên) công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong 105 danh mục tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Ví dụ: đối với “**danh mục 101. Thủ quỹ**”, phải giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (**có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên**) thì mới kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

d. Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

2. Nội dung:

a) Lập danh sách những người giữ vị trí công tác quy định tại mục 1 nêu trên để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm.

b) Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

c) Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

d) Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 37 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

e) Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 38, 39 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

f) Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thời gian:

a) Việc kê khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm phải hoàn thành trước ngày 31/12/2022 theo đúng quy định tại Điều 36 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo khoản 3, Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Việc bàn giao Bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập:

a) Bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

b) Thời gian báo cáo và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2022 về Ủy ban nhân dân tỉnh (**thông qua Thanh tra tỉnh**) **chậm nhất là ngày 31/12/2022.**

III. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này giao Trưởng Phòng Hành chính - Quản trị thông báo đến các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020 được quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 để thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022.

2. Các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của năm 2022 **gửi 02 Bản kê khai tài sản thu nhập về Phòng Hành chính - Quản trị (đ/c Phụng) trước ngày 25/12/2022.**

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 (**có mẫu báo cáo kèm theo**) gửi về Thanh tra tỉnh theo thời gian quy định.

Trên đây là nội dung triển khai thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, các Phó CT.UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Hồ Sĩ Sơn